TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng
Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị K, sinh ngày 28/8/1988, tại Cà Mau; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; CCCD số 096188002987, cấp ngày 06/9/2021; nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Hoàng H và bà Lương Thị M; chồng: Võ Minh G (đã ly hôn); con: 01 người; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 21/8/2024 bị Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 56/QĐ-XPHC về hành vi "Đánh bạc trái phép" số tiền 1.500.000 đồng; nhân thân: Ngày 26/11/2018 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 6251/QĐ-XPHC về hành vi "Đánh bạc trái phép" số tiền 2.000.000 đồng; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2025 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/8/2024, Nguyễn Thị K bị Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép", chưa hết thời hạn xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Đến ngày 07/8/2025, K uống nước tại quán phía trước nhà của bà Nguyễn Thị T, thuộc khóm E, xã C, tỉnh Cà Mau thì biết bên trong nhà bà T đang có nhiều người đánh bài ăn tiền nên K vào tham gia. K mang theo số tiền 8.200.000 đồng, đã dùng 200.000 đồng để đánh bài binh ấn độ 06 lá, còn lại 8.000.000 đồng K để trong túi xách đeo trên người. Cụ thể, K đã đặt tiền khoảng 04 – 05 ván, mỗi ván từ 30.000 đồng đến 40.000 đồng, kết quả K đã thua tổng số tiền 170.000 đồng. K đang đặt 30.000 đồng ở ván thứ 06 thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thị K về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 03 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 92 lá bài tây đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 30.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị K số tiền 8.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng đã qua sử dụng.

- Bị cáo Nguyễn Thị K: Đồng ý với nội dung Cáo trạng đã truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị K:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/8/2024, bị cáo bị Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000

đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép" (chấp hành Quyết định cùng ngày 21/8/2024), chưa hết thời hạn xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đến ngày 07/8/2025, bị cáo tham gia đánh bạc ăn tiền tại nhà của bà Nguyễn Thị T thuộc ấp E, xã C, tỉnh Cà Mau, với số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 1.386.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Xét thấy, khi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, bị cáo đánh bạc trái phép nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau truy tố bị cáo phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/11/2018 đã bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 6251/QĐ-XPHC về hành vi "Đánh bạc trái phép" số tiền 2.000.000 đồng. Đến ngày 21/8/2024, bị cáo tiếp tục bị Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 56/QĐ-XPHC về hành vi "Đánh bạc trái phép" số tiền 1.500.000 đồng. Tuy bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhiều lần về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không có ý thức từ bỏ, vẫn mong muốn thông qua việc đánh bạc để thu lợi bất chính. Điều này cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo được giáo dục từ đó cải sửa bản thân mặc dù số tiền dùng để đánh bạc không nhiều và thực tế bị cáo chưa thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc. Đồng thời, thông qua việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo nhằm góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 92 lá bài tây đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng: Là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 8.030.000 đồng thu giữ của bị cáo: Trong đó, 30.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 8.000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo, do không có căn cứ chứng minh bị cáo sẽ tiếp tục sử dụng số tiền này để đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng đã qua sử dụng: Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.356.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc: Là tiền dùng để đánh bạc của những người cùng tham gia đánh bạc với bị cáo nhưng đều chưa đến

mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh C đã xử lý theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi tham gia đánh bạc trái phép của Phạm Thị Q, Phạm Giàu M1, Nguyễn Khải M2, Trầm Thị Đ, Lâm Thị L, Huỳnh Ngọc D, Đặng Văn T1, Phạm Quang M3 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã bị Công an tỉnh C xử phạt hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị T có hành vi dùng nhà, chỗ ở, phương tiện, địa điểm khác của mình hoặc do mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã bị Công an tỉnh C xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị N, Võ Trúc L1, Lê Hải Y, Huỳnh Thị H1, Nguyễn Thị Thanh N1, Nguyễn Kim Y1 quá trình điều tra có căn cứ chứng minh không tham gia đánh bạc nên Công an tỉnh C không xử lý là phù hợp.

- Đối với người tham gia đánh bạc tên V, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Công an tỉnh C tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 92 lá bài tây đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị K số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau, tình trạng đặc điểm vật chứng được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau; tiền tang vật tại tài khoản số 3949.0.1054516.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau – tại Kho bạc Nhà nước khu vực X – Phòng Nghiệp vụ 2).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà